

Cửu Long Chạm Dòng Biển Đông Dậy Sóng

Dữ Kịch Tiểu Thuyết của Ngô Thế Vinh

CHƯƠNG III

Nụ Cười Bangkok và Nước Mắt Đức Phật Thích Ca

*Viết sử mà không có nước ở trong đó là một thiếu sót lớn.
Kinh nghiệm nhân loại đâu có khô khan đến như vậy.*
Donald Worster, Rivers Empire, 1985

Sau hội nghị Vân Nam, Cao trở lại Thái Lan xứ sở của những nụ cười. Với diện tích nửa triệu km² gần bằng nước Pháp, dân số 60 triệu và không ngừng gia tăng mỗi năm, 95% theo Đạo Phật Tiểu Thừa và 5% còn lại là các tôn giáo khác.

Thái Lan tiếp giáp với Mã Lai, Miến Điện, Lào và Cam Bốt, với miền trung là châu thổ phì nhiêu và là “vựa lúa” của Thái. Có hai con sông chính: Phía Tây là con sông Chao Phraya với nhiều phụ lưu chảy qua Bangkok và đổ ra Vịnh Xiêm La, phía Đông là con sông Mekong dũng mãnh cũng với nhiều phụ lưu như một biên giới thiên nhiên giữa Thái Lào, chảy qua Cam Bốt Nam Việt Nam trước khi đổ ra Biển Đông. “Nainaam mii plaa, nai naa mii khao (Dưới nước có cá và trên ruộng có lúa)” là câu thuộc nằm lòng của trẻ Thái khi cấp sách tới Trường.

Khí hậu nhiệt đới với mùa mưa và mùa khô, rõ nét nhất là vùng Đông-Bắc Thái với mùa mưa kéo dài từ tháng Tư tới tháng Mười. Mùa cây cấy, chài lưới và các ngày hội lễ luôn luôn hòa nhịp. Mưa hay khô thì cũng là nóng ẩm quanh năm khiến Loubère một viên chức ngoại giao Pháp viếng Thái Lan vào Thế Kỷ 17 đã đi tới kết luận bỉ thử là cái nóng ấy làm “nhu nhược lòng can đảm” khiến chỉ cần “vung lưới kiếm là cả trăm người Thái bỏ chạy”.

Mao Trạch Đông cũng đã từng so sánh Thái Lan với tỉnh Tứ Xuyên của Trung Hoa về diện tích thì tương đương mà dân số Tứ Xuyên đông gấp đôi nên cho rằng Trung Hoa cần đưa người xuống Thái Lan để ở [sic] Sự thực người Thái hãnh diện với lịch sử lập quốc của họ. Vào Thế Kỷ 13 khi quân Nguyên Mông do Hốt Tất Liệt chỉ huy đã chinh phục xong Trung Hoa, đánh bại Vương Quốc Đại Lý nguyên là nước Nam Chiếu của sắc dân Bạch hùng mạnh, thì những người Thái từ cao nguyên Vân Nam đã trốn giặc Mông Cổ đã bỏ chạy xuống phương Nam, định cư tại Sukhothai và chọn Ayuthaya làm Kinh Đô. Người Khmer đã miệt thị gọi những người Thái này là Xiêm (Syamas) vốn là tên gọi các sắc dân sơ khai. Và đã đáp ứng nhu cầu xây dựng các khu đền đài Angkor ngày một tráng lệ và vĩ đại hơn, dân Thái đã bị người Khmer bắt về làm khổ sai. Angkor không chỉ là vùng đất lầm than của những người nô lệ Thái mà còn cả với chính người dân Khmer nữa.

Tới Thế Kỷ 14, lợi dụng sự chia rẽ và cả thất nhân tâm của triều đình Angkor Khmer, các Vua Xiêm bắt đầu thường xuyên tổ chức những cuộc xâm lăng đánh phá Cuộc chiến dai dẳng kéo dài ngót một Thế Kỷ kết thúc bằng sự toàn thắng của Xiêm La, Đế Đô Angkor đã bị người Xiêm tàn phá và đến lượt những người Khmer bị bắt về Xiêm làm nô lệ từ Thế Kỷ 15, hơn nửa lãnh thổ phía Tây Cam Bốt bị sát nhập vào Xiêm La. Trải qua 33 đời Vua kéo dài hơn 400 năm, đến hậu bán Thế Kỷ 18, Ayuthaya lại bị quân Miến Điện xâm lăng tàn phá khiến những Cộng Đồng người Thái lại phải chạy xa hơn nữa xuống phía Nam định cư dọc theo bờ sông Chao Phraya và Đóng Đô tại Thon Buri là một phần Thủ Đô Bangkok bây giờ Mười lăm năm sau, có một vị Tướng tên Chakri, có tên Việt Nam là Chất Tri đã từng đem quân sang đánh Chân Lạp khiến Nguyễn Vương phải sai Quan Chưởng Cơ Nguyễn Hữu Thoại và Hồ Văn Lân đem 3000 quân sang cứu. Chất Tri đã tập hợp được dân chúng Thái nổi lên đánh đuổi người Miến Điện giành lại quyền tự chủ và mở ra triều đại Chakri trị vì cho tới nay với Bhumibol Adubjadej là đời Vua Thứ 9.

Tên Bhumibol Adubjadej có nghĩa như sức mạnh của đất. Ông sinh năm 1927 tại Cambridge Tiểu Bang Massachusetts ở Mỹ, phụ thân nguyên là Bác Sĩ ở Boston. Bhumibol theo học Kỹ Sư Đại Học Lausanne Thụy Sĩ, thông thạo hai ngôn ngữ Anh Pháp, là tay đua thuyền cự phách từng đoạt huy chương vàng Á Vận Hội,

ông còn là một nhạc sĩ thổi Saxo có hạng. Sau thời gian du học, ông về nước và được tôn lên ngôi năm 1950. Cũng như ông Hoàng Sihanouk, Vua Bhumibol đã có thời gian xuống tóc vào chùa tu theo đúng tục lệ của những người đàn ông theo Đạo Phật Tiểu Thừa.

Cuộc binh biến 1932, đã chấm dứt Vương quyền độc tôn, Thái Lan theo chế độ quân chủ lập hiến giống như Anh Quốc, Vua và Hoàng Gia chỉ có vai trò lễ nghi. Nhưng đến đời Bhumibol thì tình hình đổi khác, Nhà Vua không chỉ để làm vì ông là một trọng tài được kính trọng bởi mọi phía. Giữa một xã hội Thái không ngừng có những biến động vậy mà ông vẫn vững vàng trị vì suốt 48 năm. Trong thời gian ấy ông luôn luôn giữ được sự độc lập và đứng trên mọi tranh chấp phe phái và khi cần phải can thiệp thì tiếng nói của ông được kính trọng lắng nghe. Điển hình là vào tháng 10 năm 1973 khi xảy ra vụ bạo loạn đổ máu ở Đại Học Thammasat, Nhà Vua đã khuyến cáo Thanom đang là Thủ Tướng và đám thuộc hạ phải rời khỏi xứ để tránh hỗn loạn thêm và họ đã tuân theo. Tương tự như vậy sau chuỗi biến cố đẫm máu vào tháng 5 năm 1992, Vua cho gọi viên Tướng chỉ huy Suchinda cũng đang là Thủ Tướng tới Dinh và trước ống kính truyền hình, Suchinda đã phải bò quỳ lạy trước Nhà Vua và bị công khai khiển trách Quân Đội đã man đàn áp các đoàn biểu tình, sự kiện này đưa tới vụ từ nhiệm và ra đi của Suchinda đang đầy quyền uy.

Không phải tự nhiên mà Nhà Vua được dân Thái yêu mến như vậy. Trong suốt những năm trị vì, Vua và Hoàng Hậu Sirikit đã không ngừng đi thăm viếng khắp nước Thái, theo dõi các dự án phát triển, quan tâm tới phúc lợi và an sinh của người dân. Khi mà Nhà Vua là yếu tố để đoàn kết và ổn định xã hội Thái trong ngót nửa Thế Kỷ, thì một câu hỏi lớn được nêu ra là sau Bhumibol liệu ai là người có thể thay thế nối ngôi trong khi Hoàng Thái Tử thì hoang đàng chỉ là một phó bản mờ nhạt của phụ thân. Đây đang là mối ưu tư của mỗi người dân Thái.

Máy bay giảm cao độ và lượn vòng chuẩn bị đáp xuống Phi Trường Quốc Tế Don Muang ngoại ô phía Đông-Bắc Bangkok. Nếu không có bóng dáng của những ngôi chùa tháp, Bangkok hoàn toàn là hình ảnh của một Đô Thị Tây Phương hóa nhưng bao phủ nhiều đám mây độc hơn.

Bangkok ở phía cực Nam xa bờ sông Mekong nhưng lại là Trụ Sở đầu não của Ủy Ban Sông Mekong từ 1957, nơi hình thành những quyết định ảnh hưởng trên số phận của hàng triệu người sống trong lưu vực con sông và dĩ nhiên họ chẳng bao giờ được hỏi ý kiến. Bangkok cũng là nơi có Viện Y Khoa Nhiệt Đới nổi tiếng Đông Nam Á cùng với Walter Reed nghiên cứu tìm thuốc chủng ngừa sốt rét, một bệnh giết người với dạng Plasmodium Falciparum kháng thuốc vẫn còn là thảm họa cho cư dân thuộc lưu vực sông Mekong. Bangkok là Kinh Đô của Triều Đại Chakri, với Ngôi Chùa Vàng Wat Phra Kaeo còn giữ được ngọc xá lợi của Đức Phật, với Cung Điện và những Vũ Điều Hoàng Gia cổ truyền kiêu sa đầy nhục cảm nhưng vẫn mang vẻ thanh thoát.

Là Thủ Đô của hơn 10 triệu dân với ngồn ngàng và chật cứng những khối bê-tông cốt sắt, đầy những tiếng động chất chứa và nạn kẹt xe nhất thế giới với giai thoại Nhà Sư chọn đi bộ từ Downtown về Chùa ông vẫn tới nơi sớm hơn 20 phút thay vì đi xe bus. Bangkok còn nổi tiếng đáng sợ về không khí đầy ô nhiễm với những đám khói carbon monoxide phun ra từ hàng triệu ống khói xe, với cuộn cuộn những đám khói hóa chất cả khói trắng phosphore tuôn ra từ các nhà máy Khlong Toey khu bến cảng lớn của Bangkok. Dưới bầu trời ngột ngạt bụi khói làm chảy nước mắt ấy tưởng như không còn dưỡng khí để thở và những con người lao động bải hoải thì vẫn không ngừng bị vắt kiệt sức thêm nữa. Nhưng với đám doanh nhân Thái giàu có, trong đó có nhiều người gốc Hoa, thì lại khác. Họ là giai cấp mới cấu kết chặt chẽ với giới quân phiệt độc quyền nắm mọi ngành sinh hoạt kinh tế, họ làm việc trong những căn phòng 24 giờ máy lạnh hoặc nếu không thì cũng ngồi trong những chiếc Mercedes-Benz lộng lẫy có máy điều hòa không khí với cellular phone cầm tay không ngừng giao dịch liên lạc với các công ty tư bản quốc tế. Với họ thì ngoài những ngày Bangkok sống cách biệt trong những khu biệt thự trên cao thì vẫn còn đâu đó ngay trên đất Thái những khoảng thiên nhiên nguyên vẹn tinh khiết dành riêng cho họ với những sân golf mượt cỏ xanh, những bãi cát trắng ngần và biển thì trong xanh như ngọc để trong khoảnh khắc có cảm tưởng rằng cái Đô Thị Bangkok nghẹt thở ấy như ở một nơi rất xa đến nửa vòng trái đất và cả rất xa trong ký ức. Sẽ là một thiếu sót nếu không nhắc tới Bangkok như một chiến khu nơi hội họp tập nập đi về của các lãnh tụ kháng chiến và phục quốc Việt Nam đến từ hải ngoại.

Trong khi chờ Hộ trở lại từ Singapore, Cao lại có dịp tới thăm Tiến Sĩ Chamsak, thăm Trường Đại Học Thammasat trên Đường Na Phrathat về phía Bắc. Khác với Đại Học Chulalongkorn bảo thủ, Thammasat vẫn được coi là nơi tập trung của các thành phần cấp tiến bất mãn và chống chánh phủ. Các cuộc xuống đường

của sinh viên những năm 1973, 1992 và những năm sau đó đã bị Quân Đội đàn áp dã man. Tên tuổi Tiến Sĩ Chamsak luôn luôn gắn liền với các cuộc đấu tranh bởi vậy ông rất được giới trẻ sinh viên mến mộ. Nhóm Tướng lĩnh cầm quyền thì coi ông là một trí thức tả khuynh, một tên vô chính phủ và nguy hiểm hơn nữa ông còn bị gán cho là cộng sản. Nhưng ông Giáo Sư khuynh tả Chamsak ấy lại là người bạn thân thiết của Nhà Vua và cả Hoàng Gia.

Sau bao nhiêu những cuộc biểu tình xuống đường kể cả chịu đổ máu mà vẫn chẳng thay đổi được gì nếu không muốn nói là tình hình còn trở nên tồi tệ hơn. Giống như tấn thảm kịch ở Huế vào những năm 60, do quá thất vọng một số trí thức và sinh viên tranh đấu đã “vô bưng” gia nhập đảng cộng sản Thái CPT (Communist Party of Thailand), một lực lượng du kích vũ trang lên tới 14 ngàn người kiểm soát nhiều vùng rộng lớn trên cao nguyên Isan thuộc Đông-Bắc Thái. Cũng là vận may cho Thái Lan khi giới lãnh đạo CPT bị phân hóa trầm trọng phe theo Trung Hoa ủng hộ Khmer Đỏ, phe theo cộng sản Việt Nam và Liên Xô nên bị suy yếu và tan rã sau đó.

Nếu chỉ dựa trên những con số thống kê thì kinh tế Thái phát triển rất nhanh, nhưng người am hiểu thì cho rằng bước tiến nhảy vọt ấy là thứ vũ khúc trên núi lửa (la danse sur le volcan), nói theo ngôn từ của một nhà báo Pháp. Càng phát triển thì khoảng cách giàu nghèo càng gia tăng, nông dân mất ruộng đất thất nghiệp đổ dồn về sống trong những khu ổ chuột bên các con sông đã trở thành cống rãnh. Chất độc trong nước trong không khí hòa lẫn vào mỗi tô canh thắm vào trong mỗi buồng phổi. Ô nhiễm kỹ nghệ ấy nếu không làm chết thai nhi ngay trong bụng mẹ thì cũng đã tạo ra những quái thai. Năm 1991, World Bank (Ngân Hàng Thế Giới) và International Monetary Fund (Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế) đã tổ chức Hội Nghị Bangkok để khoe khoang thành tích “phép lạ kinh tế Thái”.

Cùng thời gian ấy cũng tại Bangkok, Tiến Sĩ Chamsak và các tổ chức bảo vệ môi sinh đã song song mở một hội nghị khác nêu lên “cái giá phải trả về con người và môi sinh” đối với bước hiện đại hóa của Thái, điều mà Giáo Sư Chamsak đã mỉa mai gọi đó là “sự phát triển tệ hại (mal-development)” thay vì “phát triển tốt”. Rất am tường về ảnh hưởng của canh tân và phát triển trên hệ sinh thái, Tiến Sĩ Chamsak là tác giả bộ sách nổi tiếng “Counting the Costs: Economic Growth and Environmental Disaster in Thailand (Tính Giá phải trả: Phát Triển Kinh Tế và Thảm Họa Môi Sinh ở Thái Lan)”, chỉ nguyên nhan đề cuốn sách đã nói lên tất cả và theo Cao thì chỉ cần đổi các địa danh đây cũng là một cuốn sách nói về cái giá mà Việt Nam đang phải trả khi bước vào con đường Đổi Mới. Gặp lại ông, Cao ngỡ ý muốn đi thăm những con đập Thái Lan thì được Tiến Sĩ Chamsak tổ chức cho đi thăm con đập Bhumibol, là con đập lớn đa năng (multipurpose) đầu tiên khởi đầu cho một hệ thống đập chằng chịt của Thái Lan mấy chục năm sau đó.

Từ Bangkok bằng xe bus với hơn 7 tiếng đồng hồ đi về hướng Bắc là tới bản Tak, nằm dọc theo bờ Đông con sông Ping phía xa dưới con đập Bhumibol. Nguyên là khu buôn bán sầm uất trên sông, nhưng những năm gần đây bản Tak nổi tiếng là một trung tâm buôn lậu bạch phiến, ngọc quý và gỗ teak chuyển lậu từ Miến Điện sang để đổi lấy súng ống vàng và hàng tiêu dùng. Hình ảnh thường gặp dọc Quốc Lộ Prahonyotin là những đoàn xe be chở những thân gỗ quý được lính Thái canh gác. Cuộc buôn bán phi pháp nhưng công khai ấy được đồng lõa yểm trợ bởi các ông Tướng Thái. Cũng bằng xe bus từ bản Tak theo đường số 1 về hướng Bắc khoảng hơn 40km đổi bus chạy thêm một chặng đường ngắn nữa là tới đập Bhumibol. Khu vận hành phía dưới con đập được trang trí hấp dẫn như một tụ điểm du lịch với vườn cây cảnh, khu bán đồ lưu niệm và cả khu vắng lại cho du khách. Là một con đập lớn trên sông Ping phụ lưu của con sông Chao Phraya, cao tới 150m với hồ chứa dài hơn 100km xa hơn đoạn đường từ Sài Gòn ra tới Vũng Tàu, dung lượng 12.200 triệu m³ nước, có thể dùng thuyền du ngoạn trên mặt Hồ lên tới tận nguồn của con đập, du khách có thể lên bờ mua gói cá khô hay các món ăn thổ sản khác.

Sau hơn ba thập niên với hơn 40 con đập hoàn tất, vấn đề gai góc nhất đối với Thái Lan là “tái định cư (resettlement)”. Bởi vì quỹ tài trợ xây đập thường không bao gồm khoản tiền lớn lao tương xứng với công cuộc tái định cư tốn kém và lâu dài này. Tấn thảm kịch của hàng trăm ngàn dân làng mất ruộng vườn nhà cửa do các con đập bao nhiêu năm sau vẫn chưa được giải quyết. Sau mỗi con đập là một tái diễn tấn thảm kịch ấy, với những nỗi thống khổ tích lũy nhưng chẳng hề lay động được lòng thờ ơ và cả bất nhẫn của chánh phủ và giới kỹ nghệ doanh thương Thái.

- Họ bảo chúng tôi hy sinh nhà cửa ruộng vườn để cho đất nước Thái Lan được phát triển, nhưng chỉ có các ông chủ hãng đã giàu lại càng giàu có thêm. Họ cũng hứa hẹn cấp cho chúng tôi nhà cửa ruộng

đất, với cả đường xá và điện nước nhưng thực tế họ ném chúng tôi lên một vùng đất khô cằn thiếu cả nước uống. Cố gắng làm ăn cực nhọc cũng không đủ sống, nên phần đông đã bỏ ra đi, tiếp tục một cuộc sống vất vưởng ở một nơi khác. Họ đối xử với chúng tôi như những cọng rác! Mà đã là cọng rác thì làm sao mà có tương lai!

Thanom về mặt già nua đau khổ, ánh mắt buồn bã hướng nhìn về phía Thượng Nguồn của con đập nơi cả một ngôi làng thân yêu bị chìm sâu đã hơn 30 năm, ông ta đã cay đắng nói với chúng tôi như vậy. Lên với cao nguyên Isan khô cằn. Là cả một vùng cao nguyên rộng lớn và khô hạn phía Đông-Bắc Thái, bao quanh bởi con sông Mekong một biên giới tưởng như là thiên nhiên nhưng thật ra rất oan nghiệt do thực dân Pháp và Anh toa rập với nhau cắt một phần lớn đất Lào sát nhập vào Thái từ 1941, do đó cư dân Isan đa số là người Lào còn gọi là Thay I-Xan, chiếm 1/3 dân số Thái nói cùng ngôn ngữ, chủ yếu sống bằng nghề nông vẫn với nhịp độ của con trâu cái cày và các nghề hạ bạc. Cũng phải kể tới một số không ít những người Việt sinh sống lâu năm ở đây.

Isan nguyên là vùng hẻo lánh và nghèo nàn cho tới những năm 60, để đáp ứng với cường độ chiến tranh gia tăng tại Việt Nam và đã lan rộng ra ba nước Đông Dương và cũng để ngăn chặn xâm nhập của cộng sản vào đất Thái, người Mỹ đã ồ ạt đổ tiền vào phát triển cao nguyên Isan, mở mang những hệ thống xa lộ tối tân, xây 4 phi trường quân sự chiến lược, nơi xuất phát các đoàn máy bay phản lực oanh kích Bắc Việt và cả những đoàn cấp cứu các phi công Mỹ bị bắn rơi. Mỹ cũng tích cực giúp Thái xây các con đập thủy điện trên phụ lưu sông Mekong điển hình là hai con đập Nam Pong và Nam Pung, nhằm điện khí hóa nông thôn, cải thiện hệ thống dẫn thủy khiến mức nông sản gia tăng vượt mức.

Là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á không bị ách đô hộ của thực dân Anh Pháp vào Thế Kỷ 19, lại thoát khỏi nửa Thế Kỷ chiến tranh, được hưởng lợi từ cuộc chiến tranh Việt Nam, và còn tiếp tục được hưởng lợi sau cuộc chiến ấy do dịch vụ cung cấp gạo thực phẩm cho hai triệu người Việt hải ngoại, phải nói rằng thập niên 80 là thời kỳ phát triển huy hoàng nhất của Thái Lan: Đứng đầu thế giới về xuất cảng lúa gạo, sản lượng tăng 600% so với diện tích canh tác chỉ tăng 68%, chưa kể số ngoại tệ thu về còn cao hơn trong lãnh vực du lịch, kỹ nghệ điện tử, bông sợi cao su và kim đá quý.

Thái Lan còn dẫn đầu về tốc độ gia tăng khủng khiếp bệnh AIDS. Chỉ riêng Ban Wanalang một ngôi làng nhỏ ở Bắc Thái đã có 95% dân làng nhiễm HIV không thuốc men chữa trị, chẳng bao lâu nữa ngôi làng ấy trở thành một bãi tha ma (no man's land). Cao tự hỏi phải chăng đây là giải pháp triệt để điều hòa dân số trong lưu vực sông Mekong. Như một kỹ nghệ Sex Industry, Sex Tour kết hợp với du lịch vẫn không ngừng phát triển ở Thái và còn lan rộng sang các nước lân bang. Cho dù có tới hai triệu phụ nữ Thái kể cả trẻ em đã bị lôi cuốn vào nghề mãi dâm nhưng vẫn không đủ đáp ứng cho nhu cầu của hơn 7 triệu du khách ngoại quốc (farangs) mỗi năm trong số đó 70% là giới đàn ông, tới Thái Lan như hành hương tới thánh địa tình dục (true sex meccas). Và Thái đã phải nhập cảng thêm phụ nữ "những sex workers". Đã có khoảng 30 ngàn cô gái Miến Điện đang công khai hành nghề mãi dâm ở Thái và con số này không ngừng tăng thêm.

Rồi còn phải kể tới những cô gái từ Cam Bốt, Lào, Việt Nam và cả từ Vân Nam Trung Hoa, có lẽ chưa lan tới Tây Tạng. Riêng các cô gái Việt thì hoặc bị bán ra ngoại quốc qua những tổ chức giả danh giới thiệu việc làm nhiều tiền theo ngã chánh thức bằng giấy tờ xuất cảnh hợp pháp hoặc lén lút đưa qua ngã biên giới Việt Nam Cam Bốt để bán cho các ổ điểm tại đây hoặc đưa qua Thái Lan. Đa số là những cô gái nghèo ít học xuất thân từ nông thôn, chưa biết gì về hiểm họa bệnh AIDS. Cô gái nào may mắn mà trốn được về, trở lại đời sống hiện lương thì các cô lại trở thành một thứ bom nổ chậm (time bomb), trở thành ổ dịch lây lan bệnh AIDS ngay tại quê nhà.

Không thể không nhắc tới những cô gái Việt thuyền nhân bị hải tặc Thái Lan bắt hãm hiếp trên Biển Đông sau đó nếu chưa chết chưa bị giết thì lại bị đưa về bán cho các chủ chứa ở trên đất Thái như những nô lệ tình dục. Máu lệ của những nạn nhân ấy không chỉ là nỗi đau sót của người dân Việt mà còn là nỗi niềm nhục cho quốc gia Thái. Vụ hỏa hoạn tháng 10 năm 1985 thiêu rụi một khách sạn nổi tiếng ở Thủ Đô Bangkok đã gây kinh hoàng cho toàn thế giới: Dưới đồng tro than người ta đã tìm ra xác của hơn 50 phụ nữ bị chết cháy trong tư thế tay chân bị khóa hay xiềng xích, trong số đó chắc chắn không thể không có những phụ nữ Việt Nam đã từng là nạn nhân của hải tặc Thái Lan.

Với một nước Lào mới mở cửa mà biểu tượng là chiếc Cầu Hữu Nghị Mittaphap bắc qua con sông Mekong giữa Vạn Tượng và Nong Khai từ 1994, Thái lại đang rầm rộ quảng cáo về các chuyến du lịch mở rộng sang Lào với hứa hẹn cung cấp cho du khách những cô gái Lào không những trẻ đẹp mà còn được "guarantee" là những "AIDS-free women". Theo báo Vientiane Times thì chỉ mới có 55 người Lào bị nhiễm HIV trong đó có 10 trường hợp bị AIDS. Thực ra đó là những con số của một quá khứ đã rất xa.

Thái Lan lại còn rất nổi tiếng và được thế giới biết tới như một siêu thị lớn nhất về muông thú, kể cả những chủng loại đang có nguy cơ bị tiêu diệt. Thú vật sống như cọp báo gấu cá sấu con và đủ các loại chim muông hiếm quý. Thú chết gồm đủ loại thịt rừng, rồi tới da cọp, ngà voi, sừng tê giác... được đem tới từ Miến Điện, Cam Bốt, Lào và Việt Nam. Năm 1988, trước Thế Vận Hội Mùa Hè đã có 200 con gấu Miến Điện được chuyển lậu từ Thái sang Hán Thành nhằm cung cấp cho các lực sĩ món ăn tăng cường sinh lực. Cho dù có áp lực gia tăng từ các nhóm Bảo Vệ Thú Vật và Môi Sinh yêu cầu Thái tôn trọng Quy Ước Mậu Dịch Quốc Tế trong việc giới hạn buôn bán các giống thú hiếm nhưng ngay giữa Thủ Đô Bangkok không phải là đã bớt những tiệm ăn với đủ loại thịt rừng để đáp ứng mọi khẩu vị kỳ quái của du khách.

Một Tương lai Khô hạn. Song song với những bước phát triển nhảy vọt, thực sự Thái Lan đang phải đương đầu với những vấn nạn và trầm trọng hơn cả là cơn khủng hoảng thiếu nước. Từ 1993 mực nước trong các con đập có khi xuống thấp chỉ còn 1/3. Theo các chuyên viên Thủy Lợi Hoàng Gia Thái thì phải cần tới 7 tỉ m³ nước cho nông gia vùng trung thổ trong mùa khô trong khi các con đập chỉ cung cấp chưa tới phân nửa trong khoảng thời gian này. Chưa kể tới con sông Mekong đứng mãi còn khá nguyên vẹn, con sông cái Menam lớn thứ hai Chao Phraya đang bị sút giảm dòng chảy khiến nước mặn từ Vịnh Thái Lan tràn vào, phá hủy rộng rãi mùa màng và các vườn cây trái.

Tình trạng thiếu nước này đã gây ra nhiều cuộc tranh cãi về môi sinh: Đổ lỗi cho đô thị hóa tăng dân số, tăng diện tích canh tác tăng vụ trong mùa nắng, nạn phí phạm nước của nông gia và trong kỹ nghệ, còn phải kể tới sự đổi thay về thời tiết do nạn phá rừng tự sát và cả Hiện Tượng El Nino cộng thêm vào. Đã vậy các con đập còn bị đặt dưới quyền kiểm soát của Phân Cục Thủy Điện Thái nên luôn luôn có khuynh hướng tháo nước tùy tiện miễn sao có đủ điện cung ứng kỹ nghệ với hậu quả là lãng phí một trữ lượng nước lớn trong mùa mưa... Các biện pháp giải quyết như khẩu phần hóa lượng nước gia dụng và kỹ nghệ, bán nước cho nông gia buộc họ phải tiết kiệm, khuyến khích trồng loại nông sản ít cần nước... Nhưng trong thực tế các biện pháp ấy chỉ có giá trị trên lý thuyết nên cuối cùng giải pháp luôn luôn hấp dẫn vẫn là xây thêm đập. Chỉ có điều các khúc sông có thể xây đập thì đã tận dụng cả rồi, nếu phải chọn thêm những nơi khác có nghĩa là sẽ phá hủy trầm trọng thêm về môi sinh.

Ngay cả với những con đập hiện có đã chẳng phải là một toan tính khôn ngoan. Bởi vì các nhà kỹ nghệ xây đập ngoại quốc đang thất nghiệp thì chỉ muốn có thêm đập để xây ở bất cứ đâu và hậu quả là đập xây xong không có đủ nước cho hồ chứa. Do lượng mưa thấp lại thêm hiện tượng nước nhĩ thoát qua lòng đập đá vôi (limestone bed) nhiều hơn dự đoán đã khiến cho những con đập nổi tiếng như Bhumibol hoàn tất 1964 và con đập mang tên Hoàng Hậu Sirikit cho tới nay chưa bao giờ đủ nước để trữ đầy. Tình cảnh cũng không khá gì hơn ngay với con đập Shrinakanin lớn nhất trên cao nguyên Isan hoàn tất từ 1977. Đa số các con đập Thái Lan đều do Ngân Hàng Thế Giới tài trợ và giới thẩm quyền World Bank không phải là không biết điều đó khi mà Mason và Asher đã rất sớm đưa ra nhận xét:

- Tiềm năng của con sông Ping, một phụ lưu sông Chao Phraya, nơi xây con đập Bhumibol đã được đánh giá quá cao... Với sự thiếu hụt công suất điện và cả nỗi thất vọng về thủy lợi khiến người ta cần phải xét lại những dự án các con đập đa năng và tự hỏi đó có phải là giải pháp đúng để phát triển kinh tế hay không?

Và hiển nhiên cuối cùng, giải pháp đầy hứa hẹn là Thái hướng về khai thác nguồn nước phong phú của con sông Mekong đứng mãi. Phản ánh quan điểm ấy, và cũng không dấu tham vọng muốn trở thành tiểu bá cấp vùng, Bộ Trưởng Thương Mại Thái Akrasanee đã đồng dục phát biểu trước Hội Đồng Thương Mại Hỗn Hợp Mỹ và Các Quốc Gia Đông Nam Á tháng 5.97: "*Thái Lan muốn đóng vai trò chủ chốt (Anchor role) trong kế hoạch phát triển sông Mekong.*"

Thái chỉ sợ bị trừng phạt bởi Bắc Kinh nhưng nước lớn Trung Hoa lại ở vị trí Thượng Nguồn, còn riêng với ba nước trong khu vực hạ lưu, Thái Lan chỉ cần hội ý rồi đổi dòng chảy và cho dù ai đó có lên tiếng phản đối cũng không có quyền phủ quyết (veto power). Tin Asia Pulse Hà Nội 07.98: Một chương trình sử dụng nước sông

Mekong sắp được Ủy Hội Sông Mekong (MRC) chuẩn y và áp dụng vào năm 1999. Chương trình được tài trợ bởi Ngân Hàng Thế Giới và một số nước khác, số tiền đầu tư lên tới 110 triệu đôla. Đây là một dự án quan trọng đối với các nước trong lưu vực, nhằm sử dụng nước sông Mekong một cách công bằng và hợp lý với những nguyên tắc chia nước giữa các quốc gia trong lưu vực...

Cao và Nhóm Bạn Cừu Long đã đón nhận bản tin ấy với nhiều câu hỏi và ngờ vực. Liệu biết lưu lượng dòng chảy trời sục bao nhiêu mà chia chác và làm sao mà kiểm soát đo đạc. Là một con sông quốc tế, con sông Mekong những năm gần đây nghiêm nhiên chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng về phương diện địa dư chánh trị, kinh tế xã hội, cả về khai thác tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi sinh. Bởi vì không phải chỉ riêng Thái Lan thiếu nước mà đó là tình trạng khủng hoảng chung của 6 quốc gia trong lưu vực. Như Đồng Bằng Sông Cừu Long, hiện có 2.4 triệu hecta là vùng sản xuất lúa gạo và thủy sản, cung cấp 50% lượng thực phẩm cho cả nước. Nếu không đủ nước trong mùa khô thì sẽ có tới 2 triệu hecta đất trồng trọt bị ngập mặn, sẽ là một thảm họa không những cho mùa màng mà còn trên toàn hệ sinh thái vùng châu thổ, sẽ ảnh hưởng ngay trên chén cơm vơi đầy của mỗi người dân Việt.

Trong tương lai cho dù Viện Lúa Gạo Quốc Tế ở Los Banos có thể tạo ra giống Lúa Siêu Thần Nông chịu được khô hạn nhưng sẽ chẳng có cây siêu lúa nào sống sót được trên vùng biển mặn. Nạn nhiễm mặn không chỉ giới hạn trong vùng Đồng Bằng Sông Cừu Long mà còn có thể lấn sâu và tiến xa lên tới tận Nam Vang.

Từ Hạ Lưu tới Lưu Vực Lớn Sông Mekong.

Thời Trung Hoa còn đóng cửa, người ta chỉ nói tới phát triển Vùng Hạ Lưu Sông Mekong (Lower Mekong Basin) gồm Thái Lan và 3 nước Đông Dương. Tới thập niên 90 thì người ta nói tới một phân vùng kinh tế mở rộng gồm thêm 2 nước Thượng Nguồn là Trung Hoa và Miến Điện, có tên là Lưu Vực Lớn Sông Mekong Greater Mekong Subregion (GMS) với quan niệm mới: Phát triển Tam giác (Growth Triangle Concept) nhằm khai thác tính bổ sung (complementarity) của các quốc gia láng giềng tùy theo giai đoạn phát triển kinh tế của mỗi nước cho dù có những khác biệt về định chế xã hội, nhằm thăng tiến khả năng cạnh tranh mậu dịch mà không tạo ra những hiểm nguy về chánh trị. Đó là một kế hoạch phát triển vĩ mô rất hấp dẫn bao trùm toàn lưu vực sông Mekong. Về giao thông: Mở xa lộ từ Bangkok-Nam Vang-Sài Gòn ra tới Vũng Tàu, mở một hành lang Tây-Đông với con đường giữa Mukdakhon-Savanakhet theo Đường Số 9 sang Đông Hà-Đà Nẵng, một xa lộ nối Côn Minh-Chiang Rai qua Lào, về thủy lộ, Trung Hoa có kế hoạch táo bạo dùng chất nổ phá và san bằng những khối đá trên lòng và dọc theo khúc sông Mekong xuống Lào. Về năng lượng: không kể 14 con đập bậc thềm Vân Nam của riêng Trung Hoa với cả đường dây cao thế dẫn điện từ đập Cảnh Hồng (Jinghong) xuất cảng điện sang Thái Lan, còn có thêm ít nhất có 8 dự án thủy điện dưới hạ lưu trên các phụ lưu Se Kong, Se San của sông Mekong. Về quản lý tài nguyên và môi sinh: Thiết lập Hệ Thống Thông Tin,

Theo dõi và Huấn Luyện Môi Sinh.

Về Nguồn Nhân Lực: Sẽ đào tạo lớp công nhân có tay nghề chuẩn có thể làm việc bất cứ đâu trong cả 6 quốc gia trong lưu vực. Về Giao thương: Lập các nhóm đầu tư trong lưu vực với sáng kiến từ tư nhân. Qua mẫu hợp tác mới này, đã có ngay hai nước xông xáo đi tìm lợi thế. Thái Lan tương đối phát triển, lại ở một vị trí địa dư đặc biệt, Thái đang tự quảng cáo cho mình như một cửa ngõ hai chiều đi lên Vân Nam và xuống ba nước Đông Dương, xứng đáng trở thành trung tâm điều hợp giao thông truyền tin và hậu cần của cả lưu vực. Đây cũng là cơ hội cho Thái mở thêm thị trường, trực tiếp đấu thầu xây cất các hạ tầng cơ sở cầu cống đường xá nối kết 6 nước trong vùng.

Với Bắc Kinh thì đây là cơ hội bằng vàng để phát triển các Tỉnh phía Nam của Trung Hoa nhưng quan trọng hơn nữa là triển vọng mở ra Cửa Ngõ Tiến Về Phương Nam (Southern Gateway) theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Mao Trạch Đông tại cuộc họp 1965 Bộ Chánh Trị Đảng Cộng sản Trung Hoa: *“Chúng ta phải giành cho được Đông Nam Á bao gồm cả miền Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Mã Lai, Singapore... Một vùng rất giàu có xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy”*. Và tám bản đồ Trung Quốc trong cuốn Lịch sử Trung Hoa Hiện Đại xuất bản tại Bắc Kinh 1954 bao gồm Biển Đông với các Đảo Hoàng Sa Trường Sa và nhiều nước trong vùng Đông Nam Á **dĩ nhiên trong đó có Việt Nam sẽ như một trụ trì khu trong Trật Tự Nước Trung Hoa (Pax Sinica).**

Tin Reuters từ Vạn Tượng 05.15.98: Tai nạn máy bay làm chết 14 Tướng tá thuộc phái đoàn cộng sản Việt Nam đang viếng thăm Lào. Nguyên nhân chưa được biết rõ. Không có thêm một chi tiết nào về tai nạn được công bố, cũng không ai biết có bao nhiêu thi hài được tìm thấy nhưng tất cả đã được thiêu ngay tại chỗ trong một lễ nghi đơn giản.

Sớm hơn đăng tải trên báo chí, Cao được đọc bản tin qua e-mail do ông Khắc chuyển tới từ Vạn Tượng. Là một free lance cho tạp chí Asia Week, ông Khắc đã có mặt rất sớm gần nơi địa điểm xảy ra tai nạn để có được những tin tức đầu tay thay vì nghe qua những giai thoại. Cho dù đã bước qua cái tuổi "cổ lai hy" ông Khắc vẫn không có dấu hiệu sút giảm cường độ làm việc và ngạc nhiên hơn nữa là mức độ trí tuệ minh mẫn nơi ông: Thường thì người già nhớ nhiều chuyện cũ (remote memory), riêng ông Khắc thì nhớ như in (photographic memory) cả những chuyện mới khiến các đồng nghiệp trẻ đã so sánh ông với "bộ nhớ máy điện toán". Suốt cuộc đời làm báo, ông gắn bó với dải đất định mệnh Đông Nam Á, ông có kiến thức sâu rộng về Lịch Sử Đông Phương nhất là Trung Hoa. Hành nghề báo tự do ông vẫn được coi như một tham vấn uy tín của các nhà báo Mỹ về các vấn đề Việt Nam và Đông Dương. Ông Khắc còn rất nhạy bén về các vấn đề chánh trị mà theo ông như một cái túi trộn lẫn cái tốt cái xấu và cả cái đáng ghê tởm. Không phải là con người cynic kiểu Oscar Wilde, ông Khắc vẫn biết cái giá của mọi điều và cũng biết chẳng có điều nào là có giá trị.

Theo Ông những tay làm chánh trị thì lúc nào cũng cố tạo ra một bề ngoài tốt có giá nhưng thực tế bên trong thì không được như vậy. Cả những chánh khách mà ông tiếp xúc tưởng như đang đóng một vai trò lịch sử nhưng dưới mắt ông Khắc họ không hơn không kém chỉ là những con rối của một giai đoạn. Tai nạn máy bay cho dù chỉ là một tin nhỏ chìm đắm giữa bao nhiêu tin tức quan trọng khác nhưng với ông Khắc đôi khi lại mang một ý nghĩa khám phá của một chuỗi những biến cố trong bức tranh rộng lớn. Không chỉ đơn thuần là nhà báo, ông Khắc còn là một nhà văn nổi tiếng với bộ trường giang tiểu thuyết "Khói Sóng" chứa đựng nhiều điều được coi như là tiên tri, một thứ chim báo bão.

Chỉ với một bài báo phân tích ngắn bằng phương pháp loại suy, ông Khắc là người đầu tiên nêu ra một nghi vấn gây chấn động báo giới. Bởi vì theo ông:

- Phi cơ lâm nạn là loại máy bay mới dành riêng cho các nhân vật thuộc bộ chánh trị đảng cộng sản Lào, và trong phi vụ chở phái đoàn quân sự cao cấp Việt Nam từ Vạn tượng đi Xieng Khouang, chiếc phi cơ đã nổ tung 2 phút trước khi đáp.

Giả thiết do nguyên nhân thời tiết xấu là không đúng vì đó là một ngày nắng đẹp và thời gian vào lúc 10 giờ 20 sáng khi các lớp sương mù đã tan. Do lầm lỗi kỹ thuật lại càng không đúng vì Phum Na là một phi công đầy kinh nghiệm được chọn đưa về phục vụ bộ chánh trị Lào và đã từng bay nhiều năm trên đường bay này. Giả thiết về một âm mưu phá hoại do tranh chấp nội bộ trong đảng cộng sản Việt Nam khó đứng vững vì đoàn chỉ bao gồm những cấp chỉ huy quân sự thuần túy. Và cuối cùng chỉ còn nghi vấn về tranh giành ảnh hưởng giữa Trung Cộng và Việt Nam. Cũng vẫn theo ông Khắc thì có nhiều chi tiết đáng nói về tiểu sử viên Trung Tướng Trưởng Đoàn bị tử nạn, tên tuổi ông ta gần như gắn liền với những giai đoạn tranh giành ảnh hưởng giữa Trung Hoa và Việt Nam trên đất Lào: Trong thời chiến tranh Việt Nam ông ta từng là tư lệnh chiến trường ở Cánh Đồng Chum cho mãi tới năm 73, sau đó giữ chức tư lệnh sư đoàn đóng tại Lai Châu trực tiếp đối đầu với quân đội Trung Hoa để bảo vệ biên giới phía Bắc. China Connections và tấn thảm kịch Xieng Khouang chẳng phải hoàn toàn là một chương sách giả tưởng.

Thấy Cao và các bạn trẻ như còn thắc mắc, ông Khắc tiếp:

- Trong chiến lược bành trướng trường kỳ của Bắc Kinh, khi mà 2 nước Lào và Cam Bốt còn nằm trong quỹ đạo Việt Nam thì đó là những cái gai. Nên ngay giữa cuộc chiến Việt Nam, mặc dù là nước cung cấp vũ khí nhiều nhất cho Việt Nam nhưng Trung Quốc vẫn tìm mọi cách loại ảnh hưởng cộng sản Bắc Việt tại Lào bằng cách mở xa lộ thênh thang từ Vân Nam xuống tới giữa nước Lào đồng thời dùng sông Mekong như một thủy lộ thông thương xuống Lào kể cả kế hoạch đưa người Hoa xuống định cư ở Lào vì "đất Lào rộng mà người thưa". Với Cam Bốt, Bắc Kinh đã không ngừng hỗ trợ cho các phe phái chống lại Việt Nam kể cả Khmer Đỏ với ý đồ cô lập và làm suy yếu Việt Nam.

Sau một phút như ngưng lắng, vẻ mặt ưu tư trông ông Khắc như già thêm, giọng ông trầm xuống:

- Đối với Việt Nam, bên cạnh một nước Cam Bốt thường xuyên thù nghịch, nếu thêm một nước Lào không hữu nghị lại nằm trong quỹ đạo Trung Hoa, bằng vết thương ngược là Lào vết thương bụng là Cam Bốt, toàn lực hờ đưa ra Biển Đông, trên đầu là những nhát búa giáng xuống, bên trong với hơn

50 sắc tộc thiểu số luôn luôn bị kích động đòi tự trị, cộng thêm với đòn kinh tế mất quyền kiểm soát lưu lượng nước con sông Mekong tưới dẫn cho vựa lúa toàn vùng châu thổ và trên cái nền của bức tranh lớn ấy là nhân tâm ly tán không còn chất keo sơn...

Viễn tượng một nước Việt Nam bị vỡ ra từng mảnh là nỗi lo sợ mà không ai dám nói ra. Cao có ý nghĩ, rõ ràng lịch sử là một tái diễn, bước vào Thiên Niên Kỷ Thứ Ba Việt Nam lại bắt đầu bài học về sinh tồn, trong đó người Việt có một trí nhớ dài về bài học đoàn kết và chia rẽ của họ.

Sau chuyến công tác ngắn ở Singapore, bằng đường Hàng Không Lụa Hộ trở lại Bangkok gặp Cao sau Hội nghị Vân Nam, cho dù trước đó qua internet hàng ngày họ đã trao đổi và cập nhật các tin tức liên quan tới hội nghị này. Hộ muốn báo với Cao một tin vui như kết quả của chuyến đi Singapore:

- Từ nay tới 1999, sẽ thiết lập xong đường bay tên Air Mekong nối liền Đồng Bằng Sông Cửu Long với một số địa điểm quan trọng trong vùng Á Châu như Hongkong, Bangkok Singapore, như một liên doanh Joint Venture giữa General Industry Co. Singapore, quân khu 9 và một số Tỉnh như phương tiện hữu hiệu đưa hàng hóa ra các thị trường lân cận.

Cao hỏi ngay với nhận thức sắc bén:

- Gạo, tôm cá và cây trái là những sản phẩm chính của Đồng Bằng Sông Cửu Long nhưng đường Hàng Không đâu phải là phương tiện chuyên vận ít tốn kém, trong khi đã có hải cảng lớn Cần Thơ, phải chăng như anh từng nói trước đây, Air Mekong là bước chuẩn bị cho "Du Lịch Xanh Năm 2000" ?

Hộ vẫn trầm tĩnh:

- Có lẽ cả hai, chuyển vận hàng hóa và đưa đón khách du lịch.

Nhưng đâu phải chỉ có cảnh quan thiên nhiên của con sông Mekong hùng vĩ mà có thể mở mang ngay ngành du lịch. Vấn đề là phải xây dựng hạ tầng cơ sở có tối thiểu tiện nghi trước khi mở ra đường bay đón du khách ngoại quốc, bởi vì nếu bước khởi đầu mà yếu kém sẽ làm tiêu tan một kế hoạch nhiều triển vọng đem lại ngoại tệ cho vùng châu thổ.

Cao không thể không nghĩ tới thảm họa dịch HIV đang diễn ra ở Thái Lan, anh nói:

- Cũng mong "Du lịch Xanh" trên sông Mekong không có kết hợp với Sex Tour để khởi đầu cho một nạn dịch HIV mới trong vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Kinh nghiệm Thái Lan không thể là "lessons unlearned" đối với Việt Nam.

Ngày cuối cùng trước khi về Mỹ, như đi tìm chút hương vị Việt Nam trên đất Thái, Cao mời ông Khắc, Hộ và Tiến Sĩ Chamsak dùng bữa tối tại quán ăn Dalat khung cảnh thanh lịch trên Đường Sukhumvit Soi là một trong những quán ăn Việt Nam được quảng cáo là ngon nhất Bangkok với các món chả giò, chạo tôm và nem nướng. Riêng Cao chọn nơi đây vì cái tên Đà Lạt gợi rất nhiều kỷ niệm.